

Số: **1208/2022/QĐ-PQTT**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Thanh Nhân

2. Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Hồng Long- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 76/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 2298/2022/QĐ-MPH ngày 10/6/2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 8431/2022/QĐ-HPH ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: Công ty TNHH F

Địa chỉ: Khu phố B 1, phường B, Thị xã T, tỉnh BD.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Trần Thị Tuyết M; Địa chỉ: 502/23/4 H, phường B, Quận A Tp. H.

2. Bà Trương Thị Anh Đ; Địa chỉ: 01 số 25, Phường C, Quận D, Tp. H.

Người liên quan: Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ T.

Địa chỉ: 156/19 Đ, Phường C, quận P, Tp. H.

Đại diện theo pháp luật : ông Đặng Vĩnh Phương – Giám đốc.

Nội dung vụ việc:

Ngày 01/01/2020, nguyên đơn Công ty TNHH F (sau đây gọi tắt là FCV) và bị đơn Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ T (sau đây gọi tắt là Công ty T) đã xác lập Hợp đồng phân phối số 051/2020/FCV/CDSM về việc phân phối các sản phẩm sữa, nước trái cây và các sản phẩm khác. Nguyên tắc phân phối, Công ty T sẽ đặt hàng thông qua hệ thống bán hàng của FCV, sau khi hai bên đã xác nhận chính xác đơn hàng qua thư điện tử (email). Bên FCV sẽ giao sản phẩm tại kho hàng của Công ty T.

Hợp đồng được các bên thực hiện. Ngày 15/6/2020, Công ty T đã gửi thông báo số 0106/20 về việc chấm dứt hợp đồng với nội dung ngưng hợp đồng từ ngày 21/6/2020.

Ngày 24/3/2021, nguyên đơn Công ty TNHH F đã nộp đơn khởi kiện bị đơn Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ T tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 2.664.164.321 đồng.

Ngày 27/4/2022, Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Phán quyết Trọng tài số 36/21 HCM có nội dung như sau:

1. Không chấp nhận các yêu cầu trong đơn khởi kiện của Công ty TNHH F đối với bị đơn Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ T.

2. Công ty TNHH F phải chịu toàn bộ phí trọng tài 159.023.000 VND.

4. Phán quyết Trọng tài này được ba thành viên Hội đồng trọng tài biểu quyết nhất trí và được lập ngày 27/4/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các bên và có hiệu lực kể từ ngày lập.

Không đồng ý với Phán quyết của trọng tài, ngày 27/4/2022, Công ty TNHH F đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xem xét huỷ toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng tài số 36/21 HCM ngày 27/4/2022 của VIAC với các lý do Phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Tại phiên họp, đại diện người yêu cầu Công ty TNHH F vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ T vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH F về việc yêu cầu Hủy Phán quyết Trọng tài số 36/21 HCM ngày 27/4/2022 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27/4/2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 36/21 HCM (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài). Ngày 5/5/2022, Công ty TNHH F nhận được Phán quyết trọng tài. Ngày 13/5/2022, Công ty TNHH F nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét ý kiến của người yêu cầu FCV cho rằng Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 36/21 HCM ngày 27/4/2022 trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể việc Trung tâm trọng tài không xem xét toàn bộ hóa đơn điện tử do FCV phát hành là ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty TNHH F.

Xét thấy : FCV khởi kiện yêu cầu Công ty T thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu là 2.558.698.084 đồng, và FCV cung cấp cho VIAC các chứng cứ (toàn bộ là các bản photo và FCV tự đóng dấu sao y)

- Hợp đồng phân phối số 051/2020/FCV/CDSM
- Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng phân phối
- Báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn
- Thông báo số 0730150531414/2020/TB-TĐT
- Giấy chứng nhận sử dụng chứng thư số SAFE-CA
- Hoá đơn giá trị gia tăng

VIAC đã yêu cầu FCV cung cấp thêm các chứng cứ khác để chứng minh yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, tại bản tường trình ngày 02/01/2022 và bản tường trình ngày 02/04/2022 FCV không cung cấp chứng cứ gì thêm cho VIAC.

Từ những chứng cứ trên, thể hiện hai bên có thực hiện hợp đồng. Ngày 15/6/2020 Công ty T đã thông báo cho FCV và các bên liên quan thông báo về việc chấm dứt hợp đồng phân phối với nội dung là ngừng hợp đồng phân phối. (Đối với các khoản công nợ và hỗ trợ thanh toán thị trường chiết khấu thương mại....sẽ được tiến hành đối chiếu và thực hiện cùng nhau.... Trong thời hạn 30 ngày). Như vậy, thể hiện giữa hai bên chưa thực hiện đối chiếu công nợ. Do đó, để xác định được Công ty T hiện nay còn nợ FCV số tiền bao nhiêu thì phải căn cứ trên các chứng cứ khác thể hiện việc Công ty T có nợ FCV số tiền như FCV đã khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện , FCV đã nộp cho VIAC các hoá đơn chứng từ như sau :

- + Hợp đồng phân phối hàng hóa giữa hai bên,
- + Các hóa đơn điện tử, hóa đơn giá trị gia tăng;
- + Giấy chứng nhận sử dụng chứng thư số SAFE-CA
- + Giấy chứng nhận sử dụng chứng thư số Newtel –CA

Xét thấy, các hóa đơn chứng từ FCV nộp cho Tòa và cho VIAC hoàn toàn là các bản photo và FCV đóng dấu của công ty và tự đóng dấu sao y bản chính. Do đó VIAC đã có công văn số 1760/VIAC-HCM ngày 20/12/2022 về việc yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ và công văn số 599/VIAC-HCM ngày 31/3/2022 của Trung Tâm trọng tài Quốc Tế Việt Nam VIAC về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp hóa đơn điện tử, các

chứng từ mang tính pháp lý để chứng minh về mối quan hệ giao dịch mua bán giữa hai bên; bản xác nhận của đơn vị cung cấp dịch vụ cho chữ ký điện tử của nguyên đơn và bị đơn phù hợp với pháp luật để VIAC có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại các bản tường trình cho VIAC, FCV cho rằng các chứng từ đã nộp cho FCV như trên đã có đầy đủ tính pháp lý, do đó FCV không đồng ý cung cấp thêm các chứng từ chứng minh như VIAC đã yêu cầu.

Tại phiên họp xem xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của nguyên đơn, thì FCV cũng thừa nhận tất cả những chứng từ FCV đã nộp cho VIAC hoàn toàn là bản photo và VIAC tự đóng dấu công ty và tự đóng dấu sao y bản chính.

Từ các tình tiết nêu trên, xét thấy VIAC không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của FCV là hoàn toàn có căn cứ. Các hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn không mang tính pháp lý, mặt khác bị đơn là công ty Công ty T mặc dù được VIAC nhiều lần triệu tập để tham gia phiên họp, nhưng bị đơn vẫn không tham gia, do đó, VIAC không có lời trình bày của Công ty T về mối quan hệ giao dịch giữa hai bên. Do đó, cơ sở để xem xét thực sự hai bên có thực hiện giao dịch mua bán với nhau hay không thì chỉ có thể căn cứ theo Hợp đồng.

Nhưng bản hợp đồng phân phối để khởi kiện thì FCV chỉ nộp cho VIAC bản photo không có công chứng, chứng thực nên VIAC không thể căn cứ vào bản hợp đồng này xác định giữa hai bên có mối quan hệ giao dịch với nhau hay không. Mặt khác, giấy chứng nhận sử dụng chứng thư FCV nộp cho VIAC cũng hoàn toàn là bản photo, không có sự xác nhận của nhà cung cấp dịch vụ, như vậy VIAC cũng không có căn cứ để xác định xem chữ ký số trong các chứng thư điện tử có phải là của Công ty T hay không.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật trọng tài Thương mại thì luật áp dụng trong vụ việc tranh chấp này là Luật Việt Nam.

Tại khoản 1 Điều 46 Luật trọng tài thương mại đã quy định : “ *các bên có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Hội đồng trọng tài để chứng minh các sự việc có liên quan đến nội dung đang tranh chấp*”

Và tại Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 qui định về chứng cứ : “ *1. Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận. 2. Tài liệu nghe được, nhìn được được coi là chứng cứ nếu được xuất trình kèm theo văn bản trình bày của người có tài liệu đó về xuất xứ của tài liệu nếu họ tự thu âm, thu hình hoặc văn bản có xác nhận của người đã cung cấp cho người xuất trình về xuất xứ của tài liệu đó hoặc văn bản về sự việc liên quan tới việc thu âm, thu hình đó. 3. Thông điệp dữ liệu điện tử được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử....”*

Theo qui định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự qui định cụ thể như sau : “*Nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật này để giải quyết vụ việc dân sự*”

Từ những nhận định nêu trên xét thấy VIAC không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của FCV là hoàn toàn có căn cứ. FCV cho rằng VIAC đã không chấp nhận chữ ký số của bị đơn trong các hoá đơn chứng từ mà FCV đã cung cấp cho VIAC, và VIAC đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật là hoàn toàn không có cơ sở nên không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 36/21 HCM của FCV

[2.4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH F về việc hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 36/21 HCM ngày 27/4/2022 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[2.5] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty TNHH F không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH F về việc yêu cầu Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 36/21 HCM ngày 27/4/2022 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC).

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 28 tháng 7 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên họp

Lê Thị Tuyết Trinh